

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Đỗ Thị Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 66/4B B, phường H, quận H1, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ dân phố 22, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy B1 và bà Đỗ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H3 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04-11-2019, đến ngày 08-11-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N1 (nay là phường H4), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Ông Phạm Quang C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N1 (nay là phường H4), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, phường N1 (nay là phường H4), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Thị Thanh N:* Ông Phạm Quang C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, phường N1 (nay là phường H4), quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công an quận Đ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Huy T1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 365 đại lộ T, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an quận Đ:* Ông Phan Văn T2 - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông trật tự và cơ động, Công an quận Đ; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T3; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Trung Đ3, ông Nguyễn Phú H, ông Nguyễn Quang T4, ông Bùi Xuân T4, ông Nguyễn Dương T5, ông Nguyễn Hữu C, ông Ngô Xuân H5, ông Vũ Duy T6, ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị H5, ông Nguyễn Duy B, ông Phạm Tuấn V, ông Đỗ Hữu Đ3, ông Phạm Đại C, ông Trần Quang H6, ông Ngô Đức T7, ông Nguyễn Văn L và ông Đinh Xuân T8; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, biển kiểm soát 15A-187.86 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Huy T1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 365 đại lộ T, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng. Ông T1 cho bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 21 T9, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng thuê chiếc xe này nhưng hết thời hạn thuê, bà N1 không bàn giao xe lại cho ông T1, ông T1 cũng không liên lạc hay gặp được bà N1 để lấy lại xe nên đã có đơn tố giác và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã thụ lý giải quyết, ra Thông báo về việc truy tìm tang vật số 11/TB-CQĐT ngày 29-10-2019 đối với chiếc xe này. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04-11-2019, Công an quận Đ, thành phố Hải Phòng nhận được đề nghị phối hợp của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A về việc truy tìm chiếc xe trên. Lãnh đạo Công an quận Đ đã cử cán bộ, chiến sĩ của Công an quận và Công an phường V, quận Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A tiến hành rà soát, phát hiện chiếc xe đang do bị cáo Nguyễn Duy K, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố 22, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng sử dụng và đang đỗ tại sân nhà nghỉ H7, khu II, phường V, quận Đ thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Đình T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ3, phường Ngọc Hải (nay là phường H4), quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Tại sân đỗ xe của nhà nghỉ H7, tổ công tác phối hợp của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Công an quận Đ dùng xe ô tô tải nhãn hiệu

SUZUKI, biển kiểm soát 15A-006.00 của Công an quận và xe ô tô con nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 15A-045.77 (thuộc sở hữu của bà Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N (nay là phường H4 quận Đ, thành phố Hải Phòng) do ông Phạm Quang C - Phó Trưởng Công an phường V, quận Đ (là chồng bà N) điều khiển đỗ chặn phía sau xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 để ngăn không cho bị cáo K điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, tổ công tác vào gặp bị cáo K; ông Phạm Trung Đ3- Công an huyện A giới thiệu thành phần của tổ công tác, đọc thông báo truy tìm tang vật của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và yêu cầu bị cáo giao nộp xe để giải quyết nhưng bị cáo không đồng ý và đi ra sân để xe của nhà nghỉ. Ông Đ3 yêu cầu bị cáo cho niêm phong xe, bị cáo không đồng ý và dùng tay gạt không cho ông Đ3 tiến hành dán niêm phong rồi mở cửa xe biển kiểm soát 15A-187.86, ngồi vào trong, chốt cửa và nổ máy để cố thủ. Khoảng 02 phút sau, bị cáo K xuống xe và nói “Xe Kia Morning màu vàng của ai, lùi ra không tao lùi vào đầu xe đừng có trách”, rồi bị cáo lại vào xe ngồi. Khoảng 05 phút sau, không thấy ai điều khiển xe lùi ra, bị cáo lại xuống xe và nói “Chủ chiếc xe Kia Morning màu vàng là ai, lùi xe ra để tao về nhà tao, nếu cản trở tao lùi vỡ đầu xe ô tô đừng có trách” nhưng vẫn không thấy ai điều khiển xe lùi ra. Sau đó, bị cáo vào trong xe điều khiển xe lùi nhiều lần về phía sau, đâm, va vào phần đầu của ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 làm hai xe bị hư hỏng; rồi bị cáo điều khiển xe tiến về phía trước, đâm vào chiếc ghế đá, làm ghế đá xô dịch và đổ bức tường lan can sân để xe của nhà nghỉ H7. Lúc này, Công an quận Đ tiến hành khống chế, bắt giữ bị cáo; đồng thời, tạm giữ cả 03 chiếc xe nêu trên và thu giữ 01 tờ giấy niêm phong có chữ ký và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A để giải quyết theo quy định.

Hiện trường sân để xe của nhà nghỉ H7 thể hiện có 01 chiếc ghế đá bị vỡ và 01 biển quảng cáo bị hư hỏng. Ông T cho biết chiếc ghế đá và biển quảng cáo đã bị vỡ, hư hỏng trước đó. Tuy trong quá trình bị cáo K tiến, lùi xe có đâm vào ghế đá, đẩy xe ô tô biển kiểm soát 15A-006.00 lùi về phía sau và vào biển quảng cáo nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến hư hỏng cho những tài sản này.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận Đ, bị cáo K khai nhận: Xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 là bị cáo nhận cầm cố từ bà Đỗ Thị N1 với số tiền 270.000.000 đồng. Sau đó, Công an huyện A đến nhà bị cáo thông báo truy tìm tang vật và yêu cầu giao nộp xe để giải quyết đơn tố giác của ông T1 nhưng bị cáo không đồng ý vì muốn tìm bà N1 về để giải quyết. Tại sân nhà nghỉ H7, bị cáo K biết xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 đỗ phía sau xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 là của lực lượng Công an quận Đ làm nhiệm vụ; nhận thức được việc điều khiển xe tiến, lùi liên tục sẽ va chạm, làm hư hỏng và gây thiệt hại cho hai xe nêu trên và bức tường lan can phía trước xe nhưng vì không muốn giao nộp xe cho tổ công tác nên bị cáo vẫn thực hiện.

Bị cáo K đã làm hư hỏng tài sản cụ thể như sau:

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00: Nắp capo bị trầy xước, cong vênh, dòn ép với kích thước 135cm x 60cm; hàng chữ SUZUKI dán phía đầu xe bị

trầy xước và rách; logo hình chữ S gắn trên mặt calăng bị mất; lưới tản nhiệt phía trước bị trầy xước, cong vênh; cản trước nửa trên bị trầy xước với kích thước 220cm x 38cm, dòn ép, bung bật chốt hãm; cản trước nửa dưới bị cong vênh, trầy xước, rách, gãy; xương bắt cản trước bị dòn ép, cong vênh; biển kiểm soát gắn phía trước bị cong vênh, biến dạng; tai xe bên lái và bên phụ bị trầy xước, móp méo với kích thước 54cm x 63cm; cánh cửa bên phụ bị cong vênh, dòn ép, không đóng kín được cửa;

Đối với xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77: Nắp capo cong vênh, biến dạng; mặt cụm đèn pha phía trước bên lái bị trầy xước, rạn nứt với kích thước 14cm x 8,5cm tại vị trí tiếp giáp với cản trước; tai xe bên lái bị cong vênh, biến dạng với kích thước 80cm x 68cm tại vị trí tiếp giáp với cản trước; cản trước bên lái bị rách, vỡ với kích thước 71cm x 52cm; phần mặt ngoài cản sau bên lái bị trầy xước với kích thước 50cm x 40cm;

Đối với tường lan can sân để xe của nhà nghỉ H7 xây bằng gạch chỉ 110 bị đổ vỡ với kích thước 1,8m x 0,75m = 1,35m².

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 17-01-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đ kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 giá trị bị thiệt hại là 9.600.000 đồng; xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 giá trị bị thiệt hại là 7.050.000; bức tường xây gạch chỉ 110 bị đổ vỡ giá trị bị thiệt hại là 761.954 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 17.411.954 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công an quận Đ, ông T, bà N và ông C. Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 đã được trả lại cho những người quản lý hợp pháp là Công an quận Đ và ông C. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Công văn số 436/CV(ĐTTH) ngày 08-6-2020 đề nghị các cơ quan tố tụng quận Đ bàn giao lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 để giải quyết.

Cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 07-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố K về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* theo điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận đã cố ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 tiến, lùi liên tục đâm, va, làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 15A-006.00 và xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77; đồng thời, làm đổ bức tường lan can sân để xe của nhà nghỉ H7 với mục đích không giao nộp xe cho tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Công an quận Đ đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A chỉ có Thông báo về việc truy tìm tang vật số 11/TB-CQĐT ngày 29-10-2019 mà chưa có quyết định tạm giữ đồ vật đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-

187.86 nên việc tổ công tác thu giữ xe để giải quyết đơn tố giác của ông T1 là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên, hành vi không đồng ý và ngăn cản việc thu giữ xe của bị cáo K không cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, theo Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe tiến, lùi, đâm, va nhiều lần vào chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 sẽ làm hư hỏng cho hai chiếc xe này và bức tường gần đó nhưng vì lý do không muốn giao nộp xe cho tổ công tác nên bị cáo vẫn thực hiện. Kết quả định giá tài sản xác định: xe ô tô biển kiểm soát 15A-006.00 có giá trị bị thiệt hại là 9.600.000 đồng; xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 có giá trị bị thiệt hại là 7.050.000; bức tường xây gạch chỉ 110 bị đổ vỡ có giá trị bị thiệt hại là 761.954 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 17.411.954 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* với tình tiết định khung là *vì lý do công vụ của người bị hại*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; năm 2011, được Ban Chỉ huy quân sự quận H8 tặng Giấy khen. Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Khang từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn;

Về trách nhiệm dân sự: Công an quận Đ, ông T, ông C và bà N đã được bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A xử lý theo quy định của pháp luật; tiêu hủy 01 tờ giấy niêm phong có chữ ký và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 cho bị cáo quản lý; đồng thời, xem xét việc giải quyết của Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an huyện A đối với bà N1 (người đã cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 cho bị cáo) đã đúng pháp luật hay chưa.

Bà Nguyễn Thị L - Đại diện theo ủy quyền của ông T1 không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86, đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là bà Đinh Thị Thanh N, ông Phạm Quang C, ông Hoàng Đình T, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công an quận Đ vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, đã được bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ; sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nói chung và giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại nói riêng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh:

[3] Bị cáo K khai nhận và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04-11-2019, tại nhà nghỉ H7, khu II, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, tổ công tác phối hợp của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Công an quận Đ tiến hành làm việc với bị cáo K; ông Phạm Trung Đ3 - Công an huyện A giới thiệu thành phần tổ công tác, đọc thông báo về việc truy tìm tang vật đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, biển kiểm soát 15A-187.86 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Huy T1 đang do bị cáo K sử dụng và yêu cầu bị cáo giao nộp để giải quyết nhưng bị cáo không đồng ý. Khi ông Đ3 yêu cầu bị cáo K cho niêm phong xe, bị cáo cũng không đồng ý và dùng tay gạt không cho ông Đ3 dán niêm phong rồi mở cửa xe biển kiểm soát 15A-187.86, ngồi vào trong, chốt cửa và nổ máy. Mặc dù đã được tổ công tác vận động nhưng bị cáo K vẫn không chấp hành. Bị cáo K đã điều khiển xe tiến, lùi nhiều lần, đâm, va vào phần đầu của xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 15A-

006.00 của Công an quận Đ và xe ô tô con nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 15A-045.77 của ông Phạm Quang C - Phó Trưởng Công an phường V đang hỗ trợ đỡ chặn phía sau xe do bị cáo điều khiển, làm hai xe bị hư hỏng; đâm đổ bức tường lan can sân để xe của nhà nghỉ H7 thuộc sở hữu của Hoàng Đình T. Sau đó, Công an quận Đ tiến hành khống chế, bắt giữ bị cáo để giải quyết theo quy định. Những tài sản mà bị cáo làm hư hỏng cụ thể đúng như Cáo trạng đã nêu.

[4] Trước đó, ông T1 có đơn tố giác lên Công an huyện A đối với bà Đỗ Thị N1 liên quan đến hợp đồng thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86. Trong quá trình giải quyết đơn tố giác của ông T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra Thông báo về việc truy tìm tang vật số 11/TB-CQĐT ngày 29-10-2019 đối với chiếc xe này. Khi phát hiện chiếc xe đang do bị cáo K điều khiển, đỗ ở nhà nghỉ H7, thuộc địa bàn quận Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Giấy giới thiệu công tác số 275 ngày 04-11-2019 đề nghị Công an quận Đ phối hợp để truy tìm tang vật mà chưa có quyết định tạm giữ đồ vật đối với chiếc xe nêu trên. Như vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A phối hợp với Công an quận Đ thu giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 để giải quyết đơn tố giác của ông T1 khi chưa có quyết định tạm giữ đồ vật là không phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên, hành vi không đồng ý và ngăn cản việc thu giữ xe của bị cáo K không cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tuy nhiên, bị cáo K nhận thức được việc điều khiển xe tiến, lùi, đâm, va nhiều lần vào chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 sẽ làm hư hỏng cho hai chiếc xe này và bức tường gần đó nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 17-01-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 giá trị bị thiệt hại là 9.600.000 đồng; xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 giá trị bị thiệt hại là 7.050.000; bức tường xây gạch chỉ 110 bị đổ vỡ giá trị thiệt hại là 761.954 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 17.411.954 đồng.

[6] Bị cáo K đã làm hư hỏng tài sản của người khác với tổng trị giá là 17.411.954 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu, quyền quản lý và sử dụng tài sản hợp pháp của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời khai của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[7] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về khung hình phạt: Bị cáo K biết chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15A-006.00 và chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 là của lực lượng Công an quận Đ làm nhiệm vụ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A

đang giải quyết việc truy tìm tang vật đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 do bị cáo điều khiển nhưng vì không muốn giao nộp xe, không muốn bị thu giữ xe nên bị cáo đã thực hiện hành vi làm hư hỏng hai chiếc xe nêu trên và bức tường lan can phía trước xe. Do đó, bị cáo K phải chịu tình tiết định khung hình phạt “*vì lý do công vụ của người bị hại*”, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “*Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

e) Vì lý do công vụ của người bị hại;”

[9] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo K về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[10] Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương; làm giảm tính năng và giá trị sử dụng đối với tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo. Qua đó, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản trên địa bàn quận Đ, thành phố Hải Phòng.

[11] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia lực lượng dân quân phường H1, quận H2 và năm 2011 được Ban Chỉ huy quân sự quận H2 tặng Giấy khen; bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Cho thấy, bị cáo có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử cần xem xét những yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[14] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07

năm tù. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, hiện nay, bị cáo đang nuôi con nhỏ; hành vi của bị cáo chỉ là bột phát, nhất thời. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[15] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh và đang nuôi con nhỏ trên một tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[16] *Về trách nhiệm dân sự*: Công an quận Đ, ông T, ông C và bà Đinh Thị Thanh N đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[17] Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-006.00 thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Công an quận Đ. Chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 15A-045.77 thuộc sở hữu của vợ chồng bà N và ông C. Hai chiếc xe này là phương tiện mà Công an quận Đ đã sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công an quận Đ, ông C và bà N là đúng theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[18] Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-187.86 do bị cáo K điều khiển thuộc sở hữu của ông T1. Đây là phương tiện K sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe này đang là tang vật trong vụ việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A thụ lý giải quyết (theo đơn tố giác của ông T1) và đã có thông báo truy tìm tang vật. Ngày 08-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Công văn số 436/CV(ĐTTH) đề nghị các cơ quan tố tụng quận Đ bàn giao lại chiếc xe trên để giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A xử lý theo quy định của pháp luật.

[19] 01 tờ giấy niêm phong có chữ ký và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A không có giá trị nên Hội đồng xét xử cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[20] *Về vấn đề khác*: Đối với yêu cầu của bị cáo tại phiên tòa về xem xét việc giải quyết của Công an huyện A đối với bà N1 đã đúng pháp luật hay chưa thì không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Vấn đề này, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

[21] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[22] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 178, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy K 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Thời gian thử thách là 54 (*Năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09 tháng 6 năm 2020.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (*Một*) tờ giấy niêm phong có chữ ký và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A.

Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, biển kiểm soát 15A-187.86 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A để giải quyết đơn tố giác của ông Nguyễn Huy T1 theo quy định của pháp luật.

Hai vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-3-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, ông Nguyễn Huy T1 và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là ông Hoàng Đình T, ông Phạm Quang C và bà Đinh Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án, Công an quận Đ và ông Phan Văn T2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

